

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm
trích lại cho cơ quan thu phí bảo vệ môi trường đối với
nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIII
KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004; Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 02/12/2013 của UBND tỉnh quy định mức thu và tỷ lệ phần trăm trích lại cho cơ quan thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số: 333/BC-HĐND ngày 09/12/2013 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt, như sau:

1. Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

1.1. Trường hợp sử dụng nước sinh hoạt từ hệ thống cấp nước tập trung (*Có phụ lục chi tiết số 01 kèm theo*).

1.2. Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình tự khai thác nước (*Có phụ lục chi tiết số 02 kèm theo*).

2. Quản lý và sử dụng phí.

2.1. Đối với nước thải sinh hoạt do đơn vị cung cấp nước sạch thu phí.

a) Đơn vị cung cấp nước sạch được trích để lại 10% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào Ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo chế độ quy định.

b) Đơn vị cung cấp nước sạch có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí còn lại 90% vào Ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

2.2. Đối với nước thải sinh hoạt do các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cơ sở kinh doanh, dịch vụ tự khai thác nước.

a) UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp thu phí được trích để lại 15% trên tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào Ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo chế độ quy định.

b) UBND xã, phường, thị trấn trực tiếp thu phí có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán số tiền phí còn lại 85% vào Ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiêu mục tương ứng của mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014 và thay thế Nghị quyết số 45/2004/NQ-HĐND ngày 10/12/2004 của HĐND tỉnh quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, kỳ họp lần thứ 7 thông qua ngày 12/12/2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng QH; VPCP; VP Chủ tịch Nước;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ, CV Văn phòng tỉnh ủy;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, 280b

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất